

TÌM HIỂU KHÓ KHĂN TÂM LÝ VÀ NHU CẦU TRỢ GIÚP TÂM LÝ CỦA HỌC SINH TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ THÀNH PHỐ SƠN LA

PGS. TS. ĐỖ THỊ HẠNH PHÚC* - ThS. PHÙNG THU HẰNG**

1. Việt Nam đang bước vào thời kì CNH, HĐH đất nước. Đời sống vật chất, tinh thần của cá nhân và xã hội đang từng bước được cải thiện, tình trạng nghèo nàn, lạc hậu dần được khắc phục. Tuy nhiên, mặt trái của nền kinh tế thị trường cùng với sự du nhập các trào lưu văn hóa, lối sống... đã phần nào ảnh hưởng đến đời sống của người dân Việt Nam nói chung và thanh niên học sinh (HS) nói riêng.

Thành phố (TP) Sơn La là một TP miền núi vừa được nâng cấp và đang trên đà phát triển mạnh mẽ về kinh tế - văn hoá - xã hội. Những thay đổi hàng ngày của TP đã ảnh hưởng đến thanh niên HS, đặc biệt HS Trường Trung học phổ thông dân tộc nội trú (THPTDTNT) Sơn La, bởi đa số các em là người thuộc dân tộc Mông, Thái, Khơ mú, Laha, Kháng, Lào, Sinhmun... của 11 huyện trong tỉnh. Các em giao tiếp bằng hai thứ tiếng: tiếng phổ thông và tiếng mẹ đẻ. Nhiều em nói tiếng phổ thông còn ngọng, câu từ chưa chuẩn xác. Ngoài ra, các em cũng chịu ảnh hưởng bởi phong tục, tập quán, các thói quen ứng xử, sinh hoạt của gia đình, cộng đồng miền núi... Phần lớn thời gian các em phải dành cho học tập và một phần cho lao động giúp đỡ gia đình, ít có điều kiện tâm sự, chia sẻ với những người xung quanh. Điều này đã ảnh hưởng đến nhận thức và hiểu biết xã hội của các em khiến các em gặp nhiều khó khăn trong học tập, định hướng nghề, giao tiếp ứng xử trong cuộc sống... Do đó, các em có nhu cầu *trợ giúp tâm lý* (TGTL) để giải quyết những băn khoăn, lo lắng trong học tập, cuộc sống.

2. Xuất phát từ thực tế đó, năm học 2011-2012, chúng tôi đã khảo sát 210 HS (115 nam và 95 nữ của ba khối lớp 10, 11 và 12) Trường THPTDTNT Sơn La về những *khó khăn tâm lý* (KKTL) mà các em đang gặp phải và nhu cầu TGTL của HS, qua đó, kiến nghị một số biện pháp TGTL, giúp các em tự tin hơn trong học tập và cuộc sống. Đây cũng là bước khởi đầu để tiến tới đề xuất việc xây dựng phòng tâm lý học đường trong các trường học ở tỉnh miền núi Sơn La.

1) Những KKTL của HS Trường THPTDTNT TP. Sơn La

Chúng tôi lựa chọn một số vấn đề phổ biến, gắn bó với HS mà các em thường xuyên phải đối mặt để khảo sát. Mỗi vấn đề được kí hiệu bằng các kí tự A, B, C. Cụ thể: học tập, rèn luyện (A); quan hệ giao tiếp, ứng xử với bạn bè (B); định hướng nghề (C); quan hệ với cha mẹ (D); quan hệ với thầy cô giáo (E); trong tình yêu, tình bạn khác giới (F); lo lắng về sự phát triển sinh lí của bản thân (G). Kết quả như sau:

Bảng 1. Những lĩnh vực HS THPTDTNT Sơn La gặp KKTL

Các lĩnh vực	Ý kiến chung	Điểm	Giới tính				Khối lớp					
			Nam		Nữ		Lớp 10		Lớp 11		Lớp 12	
			SL	Điểm	SL	Điểm	SL	Điểm	SL	Điểm	SL	Điểm
a	173	3,3	89	3,1	84	3,5	61	3,5	59	3,4	53	3,0
b	135	1,9	72	1,9	63	2,0	49	2,5	43	2,2	43	2,2
c	150	2,5	79	2,4	71	2,6	50	2,1	45	1,9	55	2,4
d	125	1,4	65	1,4	60	1,6	48	1,7	41	1,5	36	1,0
e	112	1,0	62	1,1	50	1,0	39	1,1	36	1,0	37	1,4
f	96	0,6	56	0,7	40	0,6	26	0,6	31	0,7	39	1,1
g	77	0,3	45	0,4	32	0,3	21	0,3	29	0,4	27	

Bảng 1 cho thấy, HS THPTDTNT Sơn La gặp khó khăn, vướng mắc nhiều nhất trong các lĩnh vực: "học tập, rèn luyện" với 3,3 điểm (xếp vị trí thứ nhất); "định hướng nghề" (xếp thứ hai với 2,5 điểm); "quan hệ giao tiếp ứng xử với bạn bè" (thứ 3). Tiếp đến là khó khăn trong quan hệ, ứng xử với *thầy cô giáo* (1,4 điểm); *quan hệ với cha mẹ* (1,0 điểm). Tiếp theo là những khó khăn trong *tình yêu, tình bạn khác giới* (0,6 điểm) và cuối cùng là những "lo lắng về sự phát triển sinh lí của bản thân" (0,3 điểm).

Như vậy, KKTL của HS THPTDTNT Sơn La tập trung nhiều nhất ở lĩnh vực học tập và định hướng nghề, bởi đây là hoạt động chủ đạo của lứa tuổi này. Tiếp đến là những khó khăn trong các quan hệ ứng xử với bạn bè, cha mẹ, thầy cô giáo. Tuy nhiên, là HS miền núi sống nội trú trong trường nên dường như các em gặp khó khăn trong quan hệ với thầy cô giáo nhiều hơn quan hệ với cha mẹ. Điều đáng chú ý là, không có sự khác biệt đáng kể giữa nam và nữ về

* Trường Đại học sư phạm Hà Nội

** Trường Cao đẳng Sơn La

những KKTL mà các em đang gặp phải. Theo khối lớp thì có sự khác biệt chút ít ở một số lĩnh vực trong học tập (khối 10 với 3,5 điểm, khối 11: 3,4 điểm, khối 12 là 3 điểm, "trong quan hệ với cha mẹ" (khối 10 với 1,7 điểm, khối 11 là 1,5 điểm và khối 12 là 1,0 điểm).

2) Ảnh hưởng của KKTL đến đời sống của HS

Bảng 2. Mức độ ảnh hưởng của những KKTL đến cuộc sống và học tập của HS Trường THPTDTNT TP. Sơn La

Mức độ	Ý kiến chung	%	Giới tính				Khối lớp					
			Nam		Nữ		Lớp 10		Lớp 11		Lớp 12	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	70	33,4	39	34,0	31	32,6	21	30,0	24	34,3	25	35,7
2	130	61,8	72	62,6	58	61,0	42	60,0	43	61,2	45	64,3
3	10	4,8	4	3,4	6	6,3	7	10,0	3	4,2	0	0
Tổng	210	100	115	100	95	100	70	100	70	100	70	100

Ghi chú: 1. Rất ảnh hưởng; 2. Ít ảnh hưởng; 3. Không ảnh hưởng

Bảng 2 cho thấy, những KKTL đã có ảnh hưởng nhất định đến đời sống của HS. Cụ thể: Có 33,4% HS cho rằng những KKTL rất ảnh hưởng đến đời sống của các em. Mức độ ít ảnh hưởng là 61,8%, trong khi đó, mức độ không ảnh hưởng chỉ 4,8%. Ảnh hưởng của những KKTL đến đời sống giữa nam và nữ không có sự khác biệt đáng kể. Tuy nhiên, theo khối lớp, tỉ lệ HS bị ảnh hưởng tới cuộc sống và học tập bởi những KKTL tăng dần từ khối 10 đến khối 12.

Trước những khó khăn mà các em đang gặp phải, HS rất mong muốn được TGTL để giải quyết những tồn tại của mình, hòa nhập tốt vào cuộc sống.

3) Mức độ mong muốn được TGTL của HS Trường THPTDTNT TP. Sơn La

Bảng 3. Mức độ mong muốn được TGTL của HS Trường THPTDTNT TP. Sơn La

Mức độ mong muốn	Tổng số		Khối lớp					
			Khối 10		Khối 11		Khối 12	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Rất mong muốn	199	94,8	65	92,8	66	94,3	68	97,1
Không mong muốn	11	5,2	5	7,2	4	5,7	2	2,9
Tổng	210	100	70	100	70	100	70	100

Bảng 3 cho thấy, phần lớn HS THPTDTNT TP. Sơn La rất mong muốn nhận được sự chia sẻ và trợ giúp của người khác để giải quyết vấn đề của mình (94,8%). Như vậy, nhu cầu TGTL của HS là cao. Tuy nhiên các em muốn được trợ giúp ở các lĩnh vực nào?

4) Nội dung nhu cầu TGTL của HS Trường THPTDTNT TP. Sơn La

Hai lĩnh vực HS có nhu cầu cần được trợ giúp về mặt tâm lí khá cao là "học tập" và "định hướng nghề". Đây cũng là hai lĩnh vực mà HS gặp khó khăn nhiều nhất (xem bảng 4). Ở hầu hết các lĩnh vực mà HS gặp khó khăn, các em đều cần đến sự trợ giúp về mặt tâm lí ở mức độ rất mong muốn và mong muốn.

Bảng 4. Nội dung nhu cầu TGTL của HS trường THPTDTNT TP Sơn La

Các lĩnh vực	Mức độ							
	Rất mong muốn		Mong muốn		Không mong muốn		Điểm TB	Thứ bậc
	SL	%	SL	%	SL	%		
a	154	78,1	38	13,3	18	8,6	2,6	2
b	75	26,2	106	60,0	29	13,8	2,1	6
c	166	79,0	32	15,2	12	5,7	2,7	1
d	74	35,2	125	59,5	11	5,2	2,3	3,5
e	92	43,9	109	52,0	9	4,3	2,3	3,5
f	68	32,4	117	55,7	25	11,9	2,2	5
g	63	30	92	43,8	55	26,2	2,0	7

5) Cách thức TGTL HS THPTDTNT Sơn La mong muốn nhận được

Bảng 5. Cách thức TGTL HS trường THPTDTNT TP. Sơn La mong muốn nhận được

Cách thức trợ giúp	Mong muốn trợ giúp			
	Có			
	SL	%	%	
Đưa ra lời khuyên, giải pháp cho các em	170	80,9	40	19,1
Góp ý kiến cho những giải pháp của các em	137	65,2	73	34,8
Thay các em giải quyết vấn đề	45	21,4	165	78,6
Lắng nghe các em chia sẻ	142	67,6	68	32,9
Nhờ sự hỗ trợ, tác động của bạn bè	72	34,3	138	65,7
Giúp các em phân tích vấn đề, khám phá bản thân để các em tự lựa chọn	154	73,3	56	26,4
Các cách giải quyết khác	27	12,9	183	87,1

Bảng 5 cho thấy, HS muốn tự mình giải quyết các vấn đề trên cơ sở những gợi ý mà người trợ giúp đưa ra. Cách "đưa ra lời khuyên, giải pháp cho các em" được đánh giá cao nhất (80,9%); cách thứ hai "giúp các em phân tích vấn đề, khám phá bản thân để các em tự lựa chọn" (73,3%). Rất ít HS hướng đến cách trợ giúp hoàn toàn là thay các em giải quyết vấn đề (21,4%) vì cách này không thể hiện vai trò tích cực của các em khi đối diện với những khó khăn của cuộc sống.

3. Kết luận và kiến nghị

Đa số HS Trường THPTDTNT TP. Sơn La gặp những KKTL về các lĩnh vực học tập; định hướng nghề; các quan hệ ứng xử... Những KKTL này đã ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến học tập và đời sống của các em với các mức độ khác nhau. Kết quả khảo sát cho thấy, không có sự khác biệt đáng kể giữa nam và nữ song có sự khác biệt giữa các khối lớp. Các em có nhu cầu được TGTL ở những lĩnh vực thường gặp khó khăn: học tập; định hướng nghề; các quan hệ ứng xử... Cách thức các em mong muốn được trợ giúp nhiều nhất là tự mình giải quyết các vấn đề trên cơ sở những gợi ý mà người trợ giúp đưa ra.

(Xem tiếp trang 31)

giữa các TC. Tuy nhiên, biểu hiện về ý chí sáng tạo của trẻ có ĐTB thấp hơn cả (đạt 2,74 điểm), biểu hiện về TĐNT có ĐTB cao nhất (đạt 3,77 điểm). Điều đó chứng tỏ giữa các TC có mối quan hệ ảnh hưởng và chi phối lẫn nhau.

ĐTB của từng TC cụ thể cũng có sự chênh lệch. Cụ thể:

* *TC đánh giá biểu hiện về TĐNT:* 1) Biểu hiện về nhu cầu nhận thức: ĐTB là 1,67 (ở mức độ trung bình); 2) Biểu hiện về hứng thú nhận thức ĐTB là 1,2 (mức độ hơi thấp); - 3) Biểu hiện về sự tự giác, tích cực ĐTB là 0,9 (mức độ thấp).

* *TC đánh giá biểu hiện KNNT:* 1) Khả năng huy động các giác quan, các thao tác tư duy đạt 1,46 điểm (mức độ trung bình); 2) Khả năng biểu đạt bằng lời nói và bằng các cách khác đạt 1 điểm (ở mức độ trung bình yếu); 3) Khả năng vận dụng kiến thức, kĩ năng vào việc giải quyết nhiệm vụ nhận thức đạt 0,76 (mức độ thấp).

* *TC đánh giá biểu hiện về ý chí sáng tạo:* 1) Biểu hiện về độc lập, tự chủ của trẻ trong quá trình giải quyết nhiệm vụ nhận thức đạt 1,15 (mức độ trung bình); 2) Biểu hiện về sự nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ của trẻ đạt 1 điểm (mức độ trung bình); 3) Biểu hiện về sự sáng tạo của trẻ đạt 0,59 (mức độ thấp).

3. Khảo sát về phát huy TTCNT của trẻ MN 5-6 tuổi tại một số trường trên địa bàn Hà Nội cho thấy,

GV có nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của việc phát huy TTCNT cho trẻ MG trong hoạt động khám phá các HTTNT qua HĐNT. GV đã sử dụng nhiều biện pháp để nhằm phát huy TTCNT cho trẻ, song cách sử dụng các biện pháp còn chưa thật hợp lí, chưa khai thác sâu và triệt để, còn hời hợt nên chưa khơi gợi được hứng thú của trẻ trong hoạt động nhận thức, do đó cũng chưa phát huy được hết TTCNT của trẻ. GV thường coi trọng kết quả hơn quá trình nên còn gặp lúng túng trong việc tổ chức cho trẻ khám phá khoa học nhằm phát huy TTCNT của trẻ về HTTNT. □

Tài liệu tham khảo

1. Đào Thanh Âm (chủ biên). **Giáo dục học mầm non** (tập I, II, III). NXB Đại học sư phạm Hà Nội, 2002.
2. Nguyễn Thị Hòa. **Phát huy tính tích cực nhận thức của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi trong trò chơi học tập**. NXB Đại học sư phạm Hà Nội, 2007.
3. Ngô Công Hoàn. **Tâm lí học trẻ em**. NXB Hà Nội, 1995.

SUMMARY

Positive perceptions as varies of active learning for preschool children. To promote positive perceptions is the talk of teacher. To Survey the situation of active learning to help teacher and manager knows the strengths and weaknesses of the educational establishments which provide measures to achieve greater efficiency.

Tìm hiểu khó khăn tâm lí...

(Tiếp theo trang 26)

Từ kết quả khảo sát trên, chúng tôi đề xuất một số **kiến nghị** TGTL cho HS Trường THPTDTNT TP. Sơn La, giúp các em giảm bớt khó khăn và tự tin hơn trong học tập, trong cuộc sống: - Giáo viên, đặc biệt là giáo viên chủ nhiệm thường xuyên quan tâm, gần gũi, phát hiện những KKTL mà các em đang gặp phải, qua đó, tìm cách giúp các em (thông qua các giờ học trên lớp, giờ tự học tại kí túc xá, các sinh hoạt tập thể...); - Nhà trường kết hợp với Đoàn Thanh niên tổ chức sinh hoạt cho HS về các chuyên đề học tập, hướng nghiệp, giao tiếp ứng xử... giúp các em hiểu biết và tự tin hơn trong học tập và cuộc sống; - Cùng với học tập, nhà trường nên tổ chức các hoạt động sinh hoạt tập thể để HS các dân tộc được hoạt động cùng nhau, giúp các em xây dựng tình bạn lành mạnh, trong sáng và chia sẻ, trợ giúp nhau khi gặp khó khăn; - Bộ GD-ĐT và các cơ quan chức năng nên xem xét, tạo điều kiện cho

việc mở Phòng Tâm lí học đường tại các trường THPT hoặc theo cụm trường để TGTL một cách có hiệu quả cho HS. □

Tài liệu tham khảo

1. Trần Thị Minh Đức. **Giáo trình tham vấn tâm lí**. NXB Đại học quốc gia Hà Nội, 2012.
2. Dương Diệu Hoa - Vũ Khánh Linh - Trần Văn Thức. "Khó khăn tâm lí và nhu cầu tham vấn của học sinh trung học phổ thông". Tạp chí *Tâm lí học*, số 2/2007.
3. Lê Văn Hồng (chủ biên). **Tâm lí học lứa tuổi và tâm lí học sư phạm**. NXB Đại học quốc gia Hà Nội, 1998.

SUMMARY

Most students of boarding schools in Son La City have had psychological difficulties in the areas of academic, vocational orientation, the relationship... the psychological difficulties have affected learning and to students' lives in many ways. Students have needed of assistance in the field of psychology. From this, we propose a number of measures to help students, to help them to reduce the difficulty and more confidence in learning, and in life.